TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 103/2024/DS-ST
Ngày: 16-09-2024
"*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Bà Nguyễn Thị Sương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 16 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2024/TLST-DS, ngày 18/06/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-DS, ngày 09/08/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2024/QĐST-DS, ngày 30/08/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Thanh L**, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hồng K**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/05/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Thanh L trình bày:

Năm 2019 ông có bán phân bón và thuốc trừ sâu cho bà Nguyễn Thị Hồng K nhiều lần với tổng số tiền là 111.305.000đ. Bà K có trả 1 lần vào ngày 18/02/2019 với số tiền là 5.000.000đ, lần 2 vào ngày 22/5/2019 bà K trả cho ông với số tiền là 5.000.000đ, lần thứ 3 ngày 20/10/2019, bà K trả cho ông với số tiền 10.000.000đ. Tổng số nợ còn lại là 91.305.000đ. Khi mua bán thì các bên chỉ thỏa thuận miệng không có

bất cứ giấy tờ gì nên ông không nhớ các lần mua bán cụ thể, khi bà K trả tiền cho ông cũng không có biên nhận và cũng không có ai làm chứng, không có xác nhận của chính quyền địa phương, nhưng đến ngày 19/02/2020 ông viết biên nhận nợ cho bà K đọc và đã ký xác nhận vào biên nhận nợ và hứa sau 03 tháng sẽ trả đủ số tiền nợ còn lại cho ông là 91.305.000đ. Đến ngày 19/05/2020 ông đến đòi số tiền nợ trên thì bà K hẹn lại 10 ngày sau. Ông tiếp tục đến đòi nhưng bà K vẫn cố tình hẹn và không trả số nợ trên cho ông là 91.305.000đ.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng K trả cho ông tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu là 91.305.000đ và tiền lãi suất tính từ ngày 19/02/2020 đến ngày 19/07/2024 là (53 tháng x 91.305.000đ x 0,83%/tháng) = 40.165.069đ, tổng cộng là 131.470.069đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 19/07/2024 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án nên không có trình bày*.

- *Tại phiên tòa*, ông Trần Thanh L rút lại yêu cầu tính lãi từ ngày 20/05/2024 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử ngày 16/09/2024, ông chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng K có trách nhiệm trả cho ông tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu là 91.305.000đ và tiền lãi suất tính từ ngày 19/02/2020 đến ngày 19/05/2024 là (*51 tháng, x 91.305.000đ x 0,83%/tháng*) = 38.649.000đ, tổng cộng là 129.954.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông Trần Thanh L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K trả tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*". Bị đơn có nơi cư trú ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. *Về nội dung*:

[2.1]. Ông Trần Thanh L yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng K phải trả số tiền nợ trong hợp đồng mua bán phân bón và thuốc trừ sâu. Do hai bên có giao kết hợp đồng mua bán tài sản, sự việc được chứng minh qua biên nhận được bà K ký tên, nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

Xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn đến Tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K trực tiếp ký nhận vào các biên bản tống đạt nhưng bị đơn vẫn không đến và không có bất cứ văn bản nào để trình bày gửi cho Tòa án để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc phản đối đó.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cũng quy định "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Bị đơn đã từ bỏ quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ và phải chịu hậu quả pháp lý về việc từ bỏ đó. Do đó bà K phải trả số tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu là 91.305.000đ cho ông L là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Xét thấy việc bị đơn thiếu tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu từ ngày 19/02/2020 cho đến ngày vụ án đưa ra xét xử là ngày 16/09/2024 là gây thiệt hại về quyền lợi của nguyên đơn, nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ theo Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ tính lãi từ ngày 19/02/2020 đến ngày 19/05/2024 là có lợi cho bị đơn. Do các bên không có thỏa thuận lãi suất và yêu cầu tính lãi, nguyên đơn yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên số tiền lãi suất tính từ ngày

19/02/2020 đến ngày 19/05/2024 là (*51 tháng x 91.305.000đ x 0,83%/tháng*) = 38.649.000đ, tổng cộng là 129.954.000đ là có căn cứ.

Đối với phần thời gian tính lãi từ ngày 20/05/2024 đến ngày 16/09/2024, nguyên đơn rút lại, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi rút lại của nguyên đơn, không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu và tiền lãi suất tổng cộng là 129.954.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[2]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên bị đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 357, 430, 431, 433, 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh L.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Trần Thanh L số tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu và tiền lãi tổng cộng là 129.954.000đ (*Một trăm hai mươi chín triệu, chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Đình chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 20/05/2024 đến ngày 16/09/2024 do nguyên đơn rút lại yêu cầu.

[3]. *Về án phí*: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Hồng K.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trần Thanh L số tiền tạm ứng án phí là 3.249.000đ (*Ba triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai số No 0014251, ngày 18/06/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- - *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- - *VKSND huyện Tam Bình*;
- - *Chi cục THADS huyện Tam Bình*;
- - *Các đương sự*;
- - *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo